

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 264/2019/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1965

Bị đơn: Chị Lê Thị Phương L, sinh năm 1971

Đều trú quán: xóm 1, TT K, huyện Đ, tỉnh TN

Đều tạm trú: Tổ 7, phường Q, thành phố TN

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51,55,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn Th và chị Lê Thị Phương L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn Th và chị Lê Thị Phương L nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận chị L trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Phương T, sinh ngày 27/7/2006 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung. Con Hoàng Linh C sinh năm 1997 đã trưởng thành, Tòa án không giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2019.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Th tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước và nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo biên lai thu số 0001532 ngày 09/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADSTPTN;
- Các đ- ơng sự;
- UBND TT Chợ Chu;
- L- u Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thu

